

Bản án số 15/2020/HSST
Ngày 05/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA - TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep

-Các Hội thẩm nhân dân:

+Bà Nguyễn Thị Lý

+Bà Phùng Thị Tố Trinh

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST, ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. R'Ô L, sinh năm 1985 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Trú tại : Buôn Nung, xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nay D (đã chết) và bà R'Ô H'B, sinh năm 1944; Có vợ là chị Kpă H'Nh và 03 con;

Tiền án: Ngày 29/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 14/9/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 22/6/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 chuyển sang tạm giam và tạm giam liên tục cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. R'Ô D, sinh năm 1996 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Buôn Đoàn Kết, xã Chư Răc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 5/12 ; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Rah Lan Ph và bà R'Ô H'R; Có vợ là Rah Lan H'B và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo R'Ô L và R'Ô D: Bà Ngô Thị Vân - trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Anh Ksor T, sinh năm 1990

Trú tại: Buôn Đoàn Kết, xã Chư Rằm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lưu Ngọc H, sinh năm 1986

Trú tại: Buôn Thành Công, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa - Gia Lai (Vắng mặt, đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Huy Hoàng, xã Ia Rươu, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

+ Anh Trần Quốc T, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Mới, xã Chư Rằm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

+ Anh Bùi Văn C, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Quan Nha, xã Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/8/2019, R'Ô D rủ R'Ô L đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì được R'Ô L đồng ý. R'Ô D và R'Ô L đã cùng nhau đến quán Internet của anh Nguyễn Văn H ở thôn Quỳnh Phú, xã Ia Rươu, R'Ô L phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Tender biển kiểm soát 90H3- 7716 của anh Ksor T, trú tại buôn Đoàn kết, xã Chư Rằm, huyện Krông Pa để trước quán không có người trông coi. R'Ô L đứng canh giới, còn R'Ô D đi đến dắt xe đi khoảng 100m về hướng xã Chư Rằm thì dừng lại, sau đó L phá khóa điện xe, đạp nổ máy rồi điều khiển xe chở Dú đến quan bida của anh Lưu Ngọc H ở Buôn Thành C, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa. Tại đây, L và D bàn nhau cầm cố chiếc xe vừa trộm được cho H để lấy tiền đánh bida. R'Ô D nói với H đây là xe mô tô của D và không mang theo giấy tờ, H nhận cầm cố chiếc xe trên với giá là 2.000.000 đồng. L và D rủ H đánh bida ăn tiền, thắng hay thua thì L và D cùng hưởng và cùng chịu. R'Ô L và H chơi, còn D là người ghi điểm, mỗi ván thắng thua 500.000 đồng. Sau khi chơi được 04 ván, L thua hết 04 ván và đưa hết số tiền 2.000.000 đồng cho H rồi R'Ô L và R'Ô D đi bộ về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pa kết luận chiếc xe mô tô hiệu Tender, biển kiểm soát 90H3-7716 có trị giá là 2.700.000 đồng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo R'Ô L và R'Ô D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo R'Ô L và R'Ô D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo R'Ô L và R'Ô D phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo R'Ô L từ 07 đến 09 tháng tù và tổng hợp với 06 tháng tù tại bản án số 17/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo R'Ô D từ 06 đến 08 tháng tù. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo R'Ô L và R'Ô D cho rằng, trợ giúp viên pháp lý không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo. Trợ giúp viên đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 54 đối với bị cáo R'Ô D để xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã tạm giam.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 21 giờ ngày 16/8/2019, sau khi nhận xong, bị cáo D rủ bị cáo L đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì được bị cáo L đồng ý. Thực hiện ý định này, các bị cáo cùng nhau đến quán Internet của anh Nguyễn Văn H ở thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Tender, biển kiểm soát 90H3- 7716 của anh Ksor T mà theo bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa có giá trị là 2.700.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm

chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo R'Ô L và R'Ô D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: hành vi của bị cáo R'Ô L và R'Ô L không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[4] Tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Ksor T của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Ksor T nhằm mục đích tư lợi bất chính gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở vùng nông thôn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt thích đáng đối với các bị cáo. Xét về tính chất vụ án tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc trước, không có sự tổ chức cấu kết chặt chẽ với nhau, không phân công công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy, cầm đầu nên đây là loại đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến vai trò, mức độ tham gia, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của mỗi bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] Về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo R'Ô L và R'Ô D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Trong vụ án này bị cáo R'Ô D là người khởi xướng, rủ rê và thực hiện rất tích cực việc trộm cắp và tiêu thụ tài sản của anh Ksor T nên R'Ô D phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo R'Ô L. Còn đối với bị cáo R'Ô L nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng khi bị cáo R'Ô D rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Ngoài ra, vào ngày 29/3/2018 bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 14/9/2018 bị cáo chấp hành án xong trở về địa phương nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 69 và 70 của Bộ luật hình sự, đây là tình tiết tái phạm tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự và bị cáo có nhân thân xấu là ngày 22/6/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục vi phạm. Chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật và coi thường tài sản hợp pháp của công dân. Do vậy, khi lượng hình cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo L và D đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn; Bên cạnh đó, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo D và L, sau khi tội phạm bị phát hiện thì bị cáo L đến cơ quan chức năng đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo L và D. Ngoài ra, vào ngày 29/3/2018 bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 14/9/2018 bị cáo chấp hành án xong trở về địa phương nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 69 và 70 của Bộ luật hình sự, đây là tình tiết tái phạm tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình được áp dụng cho bị cáo L

Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i Khoản 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo D.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì HĐXX thấy cần phải xử phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội

Về hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì xét thấy thu nhập của các bị cáo không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Xét quan điểm của trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX áp dụng thêm điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo R’ Ô D hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L đi trộm cắp tài sản và để phục vụ tốt cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn đang có chiều hướng phức tạp và ngày càng gia tăng. Trong đó có loại tội “Trộm cắp tài sản” đứng hàng đầu trong các loại tội phạm xảy ra. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi, vai trò của bị cáo cũng như cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về vấn đề liên quan khác:

Đối với hành vi đánh bida được thua bằng tiền với số tiền là 2.000.000 đồng của R’ Ô D, R’ Ô L và Lưu Ngọc H. Hành vi này của anh H và các bị cáo là vi phạm pháp

luật nhưng chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Krông Pa xử phạt hành chính phạt mỗi người là 1.500.000 đồng

Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe của anh Lưu Ngọc H: Khi nhận cầm cố chiếc xe thì anh Hùng không biết chiếc xe này do các bị cáo trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lưu Ngọc H. Tuy nhiên hành vi cầm cố tài sản không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nên Công an huyện Krông Pa xử phạt hành chính với số tiền là 3.000.000 đồng

Đối với hành vi đánh bida của các bị cáo cùng với anh Lưu Ngọc H và được anh Lưu Ngọc H thắng 2.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính nên Công an huyện Krông Pa xử phạt hành chính với hình thức phạt là tịch thu số tiền trên của anh Lưu Ngọc H và nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo đã chiếm đoạt xe mô tô của anh Ksor T có trị giá là 2.700.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa người bị hại anh Ksor T thay đổi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[7] *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Tender, biển kiểm soát 90H3- 7716, Sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa đã trả lại cho anh Ksor Táo. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại anh Ksor T không yêu cầu hay tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo R'Ô D và R'Ô L mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo R'Ô D và R'Ô L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo R'Ô L 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 – Bộ luật hình sự: Tổng hợp với 06 (Sáu) tháng tù của bản án số 17/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo R'Ô L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/3/2020.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo R'Ô D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 17/3/2020.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo R'Ô D và R'Ô L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2020), còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Krông Pa;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- THADS huyện Krông Pa;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep

